

Số: 27 /QĐ-THPTNM

Đồng Thịnh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGHĨA MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 Quy định về Công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào quyết định số 2679/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024 của sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ vào quyết định số 686/QĐ-SGDĐT ngày 05/5/2025 của sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ vào quyết định số 1361/QĐ-SGDĐT ngày 20/6/2025 của sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc giao điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ vào quyết định số 1501/QĐ-SGDĐT ngày 28/6/2025 của sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 (7 tháng cuối năm 2025) theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 173/NQ-CP của Chính phủ;

Căn cứ vào quyết định số 1113/QĐ-SGDĐT ngày 10/11/2025 của sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc giao điều chỉnh chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ vào quyết định số 1833/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2025 của sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc phân bổ, giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị thuộc Sở Giáo dục & Đào tạo thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và cấp bù chi hoạt động năm 2025 cho trung tâm GSNN-GDTEX Thanh Liêm;

Quyết định số 1003/QĐ-SGDĐT ngày 01/8/2023 của Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Nam Định về việc phê duyệt phương án tự chủ về Tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục & Đào tạo giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ đối chiếu kho bạc năm 2025 về tình hình sử dụng ngân sách nhà nước của đơn vị;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường THPT Nghĩa Minh được quy định ở điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ở Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của trường THPT Nghĩa Minh (Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao cho Tổ văn phòng phối hợp với các bộ phận có liên quan tổ chức công khai theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ban giám hiệu, đồng chí kế toán, bộ phận tài vụ tổ văn phòng thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng KHTC;
- Bộ phận tài vụ;
- Đăng Công TTĐT trường;
- Hồ sơ công khai;
- Lưu :VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Văn Tuấn

Đơn vị : Trường THPT Nghĩa Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương : 422

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 27/QĐ-THPTNM ngày 06/02/2026 của trường THPT Nghĩa Minh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện	Ước thực hiện / dự toán năm (Tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2025 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí ...				
	Lệ phí ...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
1	Lệ phí				
	Lệ phí tuyển sinh ĐH-CD				
	Lệ phí ...				
2	Phí				
	Phí ...				



	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.361	10.361	100%	100%
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.361	10.361	100%	100%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	10.361	10.361	100%	100%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.223	9.223	100%	100%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.138	1.138	100%	100%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				

7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				



6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay viện trợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				

6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Đồng Thịnh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Kế toán



Ngô Thị Nga

Thủ trưởng đơn vị



Trần Văn Tuấn

